

## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 363

#### Phẩm 61: ĐA VẤN BÁT NHỊ (13)

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải trụ nơi thắng nghĩa, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải trụ nơi điên đảo, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, nếu chẳng trụ nơi thắng nghĩa, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng chẳng trụ nơi điên đảo, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì sẽ không có Thế Tôn, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột chẳng?

–Không, Thiện Hiện! Ta tuy chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột nhưng chẳng trụ nơi cảnh giới hữu vi, cũng chẳng trụ nơi cảnh giới vô vi.

Này Thiện Hiện, như các vị mà Như Lai đã biến hóa tuy chẳng trụ nơi cảnh giới hữu vi, cũng chẳng trụ nơi cảnh giới vô vi nhưng có thể thực hiện các việc đi đến, ngồi đứng...

Này Thiện Hiện, vị được biến hóa ấy, nếu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; vị được biến hóa ấy nếu trụ nơi pháp không bên trong, cũng trụ nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vị được biến hóa ấy nếu trụ nơi chân như, cũng trụ nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; vị được biến hóa ấy nếu tu bốn Niệm trụ, cũng tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; vị được biến hóa ấy nếu trụ nơi Thánh đế khổ, cũng trụ nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; vị được biến hóa ấy nếu tu bốn Tĩnh lự, cũng tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; vị được biến hóa ấy nếu tu tám Giải thoát, cũng tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; vị được biến hóa ấy nếu tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; vị được biến hóa ấy nếu tu pháp môn giải thoát Không, cũng tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; vị được biến hóa ấy nếu tu năm loại mắt, cũng tu sáu phép thần thông; vị được biến hóa ấy nếu tu mười lực của Phật, cũng tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vị được biến hóa ấy nếu tu pháp không quên mất, cũng tu tánh luôn luôn xả; vị được biến hóa ấy nếu tu trí Nhất thiết, cũng tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết

tướng; vị được biến hóa ấy nếu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân mâu nhiệm, làm các Phật sự; vị được biến hóa ấy lại biến hóa ra vô lượng hữu tình, rồi trong số hữu tình ấy, kiến lập ba nhóm sai biệt như nhóm định rõ tánh chân chính... thì này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Các vị mà Như Lai đã biến hóa ra đó, có phải là thật có đi, tới, cho đến hành hóa an trú, tu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân mâu nhiệm, làm các Phật sự, an lập ba nhóm sai biệt chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Như Lai cũng vậy, biết rõ tất cả pháp đều như sự biến hóa, nêu giảng tất cả pháp đều như sự biến hóa, tuy có tạo tác nhưng không chân thật, tuy độ hữu tình nhưng không có đối tượng được độ, như vị được biến hóa hóa độ hữu tình. Như vậy, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên như các vị mà Phật đã biến hóa ra, tuy có làm việc mà không chấp trước.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều như sự biến hóa thì Như Lai cũng vậy. Như thế thì Phật cùng người được biến hóa có gì sai biệt?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Phật dùng người được biến hóa và tất cả pháp bình đẳng không sai biệt. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì sự việc mà Phật đã làm, thì người được biến hóa của Phật cũng có thể làm.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu không có Phật, người được biến hóa của Phật có thể làm Phật sự chăng?

Phật dạy:

–Có thể làm.

Thiện Hiện bạch:

–Việc đó như thế nào?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, như ở đời quá khứ có một Đấng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện là Thiện Tịch Tuệ, khi việc tự độ và người đáng độ đều đã được độ xong nhưng không có Bồ-tát đảm nhận việc thọ ký, Ngài bèn biến hóa ra một vị Phật để trụ ở thế gian, rồi tự nhập cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối. Bấy giờ, vị Hóa Phật kia làm các Phật sự trong nửa kiếp, sau nửa kiếp thì thọ ký cho một vị Đại Bồ-tát rồi thị hiện nhập Niết-bàn. Lúc ấy, hàng Trời, Người, A-tố-lạc... đều cho là vị Phật kia nay nhập Niết-bàn, nhưng thân của vị Hóa Phật thì thật không khởi, diệt. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tin các pháp đều như sự biến hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu thân Như Lai cùng thân biến hóa không khác thì làm sao có thể làm phước điền chân tịnh? Nếu các hữu tình vì nhằm giải thoát nên đối với Như Lai cung kính cúng dường thì phước ấy vô tận, cho đến cuối cùng nhập cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối. Cũng vậy, nếu có hữu tình vì nhằm giải thoát, cúng dường vị Hóa Phật thì phước đức đạt được cũng phải là vô tận, cho đến cuối cùng cũng nhập cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, như thân Như Lai do từ pháp tánh nên có thể làm phước điền

thanh tịnh cho Trời, Người, A-tổ-lạc... Hóa Phật cũng vậy, vì do từ pháp tánh nên có thể làm phước điền thanh tịnh cho Trời, Người, A-tổ-lạc... Như thân Như Lai nhận sự cúng dường của người khác khiến vị thí chủ ấy dứt hết mọi nẻo sinh tử, phước ấy vô tận. Hóa Phật cũng thế, nhận sự cúng dường của người khác cũng khiến cho thí chủ ấy dứt hết mọi nẻo sinh tử, phước ấy vô tận.

Này Thiện Hiện, ngoài lượng phước đức đạt được do cúng dường Như Lai và Hóa Phật ra, nếu thiện nam, thiện nữ nào, đối với Như Lai, khởi tâm từ kính, tư duy, nhớ nghĩ thì căn lành của thiện nam, thiện nữ ấy vô tận, cho đến cuối cùng vượt khỏi vòng khổ não.

Này Thiện Hiện, ngoài lượng phước đức đạt được do dùng tâm từ kính nhớ nghĩ Như Lai ra, nếu thiện nam, thiện nữ nào vì cúng dường Phật, cho dù chỉ dùng một đóa hoa tung lên hư không, thì căn lành của thiện nam, thiện nữ ấy vô tận, cho đến cuối cùng thoát khỏi vòng khổ não.

Này Thiện Hiện, ngoài lượng phước đức đạt được do vì cúng dường Phật dù chỉ dùng một đóa hoa tung lên hư không, nếu thiện nam, thiện nữ nào tối thiểu chỉ một lần xưng niệm Nam-mô Phật-đà thì căn lành của thiện nam, thiện nữ ấy vô tận, cho đến cuối cùng thoát khỏi vòng khổ não. Như vậy, này Thiện Hiện, đối với Như Lai, cúng kính cúng dường thì đạt được công đức lợi ích to lớn, số lượng khó lường như thế. Do đó, Thiện Hiện nên biết Như Lai cùng với thân của vị Hóa Phật đều không sai biệt, vì dùng các pháp và pháp tánh làm định lượng. Cũng thế, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nên dùng các pháp và pháp tánh làm định lượng, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo hội nhập các pháp và pháp tánh rồi, nhưng đối với các pháp chẳng hoại pháp tánh, nghĩa là chẳng phân biệt: Đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây là pháp tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây là Tĩnh lực, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa, đây là pháp tánh của Tĩnh lực cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Đây là pháp không bên trong, đây là pháp tánh của pháp không bên trong; đây là pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, đây là pháp tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh. Đây là chân như, đây là pháp tánh của chân như; đây là pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, đây là pháp tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Đây là bốn Niệm trụ, đây là pháp tánh của bốn Niệm trụ; đây là bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, đây là pháp tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo. Đây là Thánh đế khổ, đây là pháp tánh của Thánh đế khổ; đây là Thánh đế tập, diệt, đạo, đây là pháp tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo. Đây là bốn Tĩnh lực, đây là pháp tánh của bốn Tĩnh lực; đây là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, đây là pháp tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Đây là tám Giải thoát, đây là pháp tánh của tám Giải thoát; đây là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, đây là pháp tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Đây là tất cả pháp môn Tam-ma-địa, đây là pháp tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; đây là tất cả pháp môn Đà-la-ni, đây là pháp tánh của tất

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cả pháp môn Đà-la-ni. Đây là pháp môn giải thoát Không, đây là pháp tánh của pháp môn giải thoát Không; đây là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, đây là pháp tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Đây là năm loại mắt, đây là pháp tánh của năm loại mắt; đây là sáu phép thần thông, đây là pháp tánh của sáu phép thần thông. Đây là mười lực của Phật, đây là pháp tánh nơi mười lực của Phật; đây là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, đây là pháp tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Đây là pháp không quên mất, đây là pháp tánh của pháp không quên mất; đây là tánh luôn luôn xả, đây là pháp tánh của tánh luôn luôn xả. Đây là trí Nhất thiết, đây là pháp tánh của trí Nhất thiết; đây là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, đây là pháp tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Đây là quả Dự lưu, đây là pháp tánh của quả Dự lưu; đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, đây là pháp tánh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Đây là quả vị Độc giác, đây là pháp tánh của quả vị Độc giác. Đây là tất cả hạnh Đại Bồ-tát, đây là pháp tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Đây là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, đây là pháp tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng nên phân biệt sự sai khác của các pháp và pháp tánh như thế mà hoại pháp tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng nên tự hoại các pháp và pháp tánh thì tại sao Như Lai tự hoại các pháp và pháp tánh, nghĩa là Ngài thường dạy: Đây là sắc, đây là thọ, tướng, hành, thức. Đây là nhãn xứ, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Đây là sắc xứ, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Đây là nhãn giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Đây là sắc giới, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Đây là nhãn thức giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Đây là nhãn xúc, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, đây là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra. Đây là địa giới, đây là thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Đây là vô minh, đây là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não. Đây là pháp bên trong, đây là pháp bên ngoài. Đây là pháp thiện, đây là pháp chẳng phải thiện. Đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu. Đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian. Đây là pháp cộng, đây là pháp bất cộng. Đây là pháp có tranh cãi, đây là pháp không tranh cãi. Đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi. Phật đã từng giảng nói các pháp như thế, lẽ nào không tự hoại các pháp, pháp tánh?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Ta chẳng tự hoại các pháp, pháp tánh, chỉ dùng danh tướng, phương tiện để giảng nói các pháp, pháp tánh, khiến cho các hữu tình ngộ nhập được lý vô sai biệt của các pháp, pháp tánh. Này Thiện Hiện, vì vậy Ta chẳng từng hoại các pháp, pháp tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Phật chỉ dùng danh tướng tuyên thuyết các pháp, pháp tánh, khiến cho các hữu tình được ngộ nhập, thì làm sao đối với pháp không danh không tướng, Phật dùng danh tướng mà nói khiến cho họ ngộ nhập?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Ta tùy theo thế tục giả lập danh tướng, dùng phương tiện tuyên thuyết các pháp, pháp tánh nhưng không chấp trước.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Thiện Hiện, như hạng ngu si nghe nói về khổ... thì chấp trước danh tướng, chẳng biết chỉ là giả nói; chứ chẳng phải chư Như Lai và đệ tử của Phật nghe nói về khổ... liền chấp trước danh tướng, mà là nhận biết như thật rằng tùy theo thế tục mà giảng nói, không có danh tướng của các pháp chân thật.

Này Thiện Hiện, nếu các bậc Thánh đối với danh, chấp nơi danh; đối với tướng, chấp nơi tướng thì như thế cũng đối với không, chấp nơi không; đối với vô tướng chấp nơi vô tướng; đối với vô nguyện chấp nơi vô nguyện; đối với chân như chấp nơi chân như; đối với thật tế, chấp nơi thật tế; đối với pháp giới chấp nơi pháp giới; đối với vô vi chấp nơi vô vi.

Nhưng, này Thiện Hiện, tất cả pháp ấy chỉ có giả danh, chỉ có giả tướng mà không chân thật. Bậc Thánh đối với pháp ấy cũng không trụ chấp nơi giả danh giả tướng ấy. Như vậy, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ nơi tất cả pháp chỉ là giả danh giả tướng nên khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với pháp ấy chẳng nên chấp trước.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, nếu tất cả các pháp chỉ có danh tướng thì Đại Bồ-tát vì việc gì mà phát tâm Bồ-đề? Đã phát tâm rồi, chịu các khổ nhọc để dốc hành Bồ-tát hạnh, tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trú nơi pháp không bên trong, an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; an trú nơi chân như, an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trú nơi bốn Niệm trụ, tu hành bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; tu hành Thánh đế khổ, an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; tu hành bốn Tĩnh lự, tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành tám Giải thoát, tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni; tu hành pháp môn giải thoát Không, tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, khiến tất cả đều viên mãn?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, như ông đã nói, nếu tất cả pháp chỉ có danh tướng thì Đại Bồ-tát vì việc gì mà phát tâm Bồ-đề, hành hạnh Bồ-tát, nhưng này Thiện Hiện, vì tất cả pháp chỉ có danh tướng và danh tướng ấy chỉ giả đặt ra, tánh của danh tướng là không; các loài hữu tình do điên đảo chấp trước nên mãi lưu chuyển trong sinh tử, chẳng được giải thoát. Vì vậy, Đại Bồ-tát phát tâm Bồ-đề, hành hạnh Bồ-tát, dần dần chứng đắc trí Nhất thiết, chuyển bánh xe chánh pháp, dùng pháp nơi ba thừa độ thoát các hữu tình khiến họ ra khỏi nẻo sinh tử, nhập cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối, nhưng các danh tướng vốn không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác, có thể nêu bày được.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Thế Tôn, Phật nói trí Nhất thiết tướng là trí Nhất thiết tướng chăng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Ta nói trí Nhất thiết tướng là trí Nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Như Lai thường nói trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, ba trí như thế, tướng của nó như thế nào, có gì sai biệt?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết là trí chung cùng với hàng Thanh văn và Độc giác; trí Đạo tướng là trí chung cùng với Đại Bồ-tát; còn trí Nhất thiết tướng là diệu trí riêng có của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì duyên gì mà trí Nhất thiết là trí chung cùng với hàng Thanh văn và Độc giác?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, vì với trí Nhất thiết, hàng Thanh văn, Độc giác cũng có thể biết rõ về năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới... nhưng không thể biết tất cả về đạo tướng và hết thấy các pháp cùng các loại tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì duyên gì mà trí Đạo tướng là trí chung cùng với Đại Bồ-tát?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên học để nhận biết hết tất cả về đạo tướng, đó là đạo tướng của hàng Thanh văn, Độc giác, đạo tướng của Bồ-tát, đạo tướng của Như Lai. Các Đại Bồ-tát đối với các đạo ấy thường nên tu học, khiến mau viên mãn; tuy khiến cho đạo ấy tạo tác, hành hóa thích ứng nhưng không khiến chứng đạt thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát tu tập theo đạo của Như Lai được viên mãn rồi, đối với thật tế đâu chẳng tác chứng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nếu chưa viên mãn việc làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, tu các đại nguyện, thì đối với thật tế vẫn chưa tác chứng. Nếu đã thành tựu viên mãn các sự việc kể trên, thì đối với thật tế nên tác chứng.

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát do trụ nơi đạo mà chứng thật tế chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát do trụ nơi chẳng phải đạo mà chứng thật tế chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát do trụ nơi đạo, chẳng phải đạo mà chứng thật tế chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát do trụ nơi chẳng phải đạo, chẳng phải chẳng phải đạo mà chứng thật tế chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu vậy thì Đại Bồ-tát do trụ nơi chỗ nào mà chứng thật tế?

Phật dạy:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Ông do trụ nơi đạo mà dứt trừ được hết các lậu, tâm giải thoát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, ông do trụ nơi chẳng phải đạo mà dứt trừ được hết các lậu, tâm giải thoát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, ông do trụ nơi đạo, chẳng phải đạo mà dứt sạch được hết các lậu, tâm giải thoát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, ông do trụ nơi chẳng phải đạo, chẳng phải chẳng phải đạo mà dứt sạch được hết các lậu, tâm giải thoát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không! Chẳng phải con nhờ có trụ mà dứt sạch được hết các lậu, tâm vĩnh viễn giải thoát, nhưng con đạt được các điều ấy là hoàn toàn không trụ vào đâu.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát cũng như thế, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn không trụ vào đâu mà chứng thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì duyên gì mà trí Nhất thiết tướng được gọi là trí Nhất thiết tướng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nhận thức rõ về tất cả các pháp đều đồng một tướng, đó là tướng tịch diệt, vì vậy sự nhận biết ấy gọi là trí Nhất thiết tướng.

Lại nữa Thiện Hiện, các hành, trạng, tướng có công dụng nhằm biểu hiện các pháp. Như Lai có khả năng hiểu biết như thật hoàn toàn về chúng, vì vậy nên gọi là trí Nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, hoặc trí Nhất thiết, hoặc trí Đạo tướng, hoặc trí Nhất thiết tướng, ba trí như thế, trong việc đoạn trừ các phiền não có sự sai biệt chăng? Có trí đoạn chưa hết, có trí đoạn hết hẳn chăng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, chẳng phải công việc đoạn trừ các phiền não có sự sai biệt. Nhưng chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều đã vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tập khí phiền não tương tục. Còn hàng Thanh văn, Độc giác thì chưa đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục.

–Bạch Thế Tôn, các phiền não được dứt trừ thì đạt vô vi chăng?

–Này Thiện Hiện, đúng vậy!

–Bạch Thế Tôn, thanh văn, Độc giác không đạt vô vi, phiền não có đoạn chăng?

–Này Thiện Hiện, không!

–Bạch Thế Tôn, trong pháp vô vi có sự sai biệt chăng?

–Này Thiện Hiện, không!

–Bạch Thế Tôn, nếu pháp vô vi không có sự sai biệt thì tại sao Phật nói tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã vĩnh viễn đoạn trừ tập khí tương tục, còn hàng Thanh văn, Độc giác thì vẫn chưa vĩnh viễn đoạn trừ tập khí tương tục?

Này Thiện Hiện, tập khí tương tục thật chẳng phải là phiền não, nhưng các Thanh

văn và Độc giác tuy đã đoạn trừ phiền não mà vẫn còn một phần nhỏ giống như tham, sân, si ảnh hưởng đến thân, ngữ, ý, đó chính là tập khí tương tục. Nó tương tục ở hạng phàm phu ngu si, có thể dẫn dắt những việc sai trái, chẳng phải tương tục ở hàng Thanh văn, Độc giác để dẫn dắt các việc làm vô nghĩa. Tất cả tập khí tương tục như thế, chư Phật đã vĩnh viễn không còn.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đạo và Niết-bàn đều không có tự tánh thì tại sao Phật nói, đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A-la-hán, đây là Độc giác, đây là Bồ-tát, đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, hoặc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả các bậc ấy đều hiện rõ vô vi.

–Bạch Thế Tôn, trong pháp vô vi thật có ý nghĩa sai biệt giữa Dự lưu cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chăng?

–Này Thiện Hiện, không!

–Bạch Thế Tôn, nếu vậy thì tại sao Phật nói Dự lưu cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả đều hiện rõ vô vi?

–Này Thiện Hiện, Ta nương vào thế tục mà nói về sự thể hiện rõ, chứ không dựa vào thắng nghĩa, vì chẳng phải trong thắng nghĩa có thể có sự thể hiện rõ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chẳng phải trong thắng nghĩa có con đường ngôn ngữ, hoặc trí tuệ phân biệt hoặc có cả hai thứ ấy. Nhưng bên cạnh việc dứt bỏ sự nhận thức theo nẻo thế tục cũng phải kiến lập nhận thức ấy cho đời sau.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tự tướng của tất cả pháp đều là không thì đời trước còn không có, huống gì có đời sau! Như thế tại sao có thể kiến lập cho đời sau?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Tự tướng của các pháp đều không, đời trước còn không có, huống là có đời sau, nên kiến lập cái có cho đời sau nhất định là không có điều ấy. Nhưng các hữu tình chẳng thể hiểu rõ tự tướng của các pháp hiện có đều là không. Vì sự lợi ích cho họ nên dùng phương tiện giảng nói, đây là đời trước, đây là đời sau. Nhưng trong tự tướng của tất cả các pháp, đời trước đời sau đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát đã đạt được tự tướng không của tất cả pháp rồi nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đạt được tự tướng của tất cả pháp đều là không, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đối với các pháp không có chấp trước, đó là không chấp trước pháp trong, pháp ngoài, pháp thiện, pháp chẳng phải thiện, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp hữu vi, pháp vô vi, hoặc pháp Như Lai; đối với tất cả các pháp như thế, đều không chấp trước.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Như Lai thường nói Bát-nhã ba-la-mật-đa, vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa vì ý nghĩa gì mà gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế do ý nghĩa đạt đến bờ bên kia một cách rốt ráo của tất cả pháp, cho nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả Thanh văn, Độc giác,



Bồ-tát và chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể đạt đến bờ bên kia, cho nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, dựa vào diệu lý thắng nghĩa mà phân tích các pháp như phân tích các sắc đến lượng vi tế nhất chẳng còn thấy có điểm nhỏ nào thật có thể nắm bắt được, cho nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa này bao hàm cả chân như, thật tế, pháp giới cho nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa này có phần nhỏ pháp nào, hoặc hợp, hoặc tan, hoặc hữu sắc, hoặc vô sắc, hoặc hữu kiến, hoặc vô kiến, hoặc hữu đối, hoặc vô đối, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là vô sắc, vô kiến, vô đối, chỉ có một tướng, đó là không tướng, cho nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế có khả năng sinh ra tất cả pháp thiện thì thắng, có khả năng phát khởi tất cả trí tuệ, biện tài, có khả năng đưa đến tất cả sự an lạc của thế gian và xuất thế gian, cho nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là thâm diệu, chắc thật, chẳng thể làm khuynh động, hủy hoại. Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy thì tất cả ác ma và quyến thuộc của chúng, các hàng Thanh văn, Độc giác, các đám Phạm chí, ngoại đạo, bạn xấu, kẻ thù đều chẳng thể phá hoại được. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này giải bày về tự tướng của tất cả pháp đều không; các ác ma... đều chẳng thể làm được, cho nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên tu hành như thật theo diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn hành theo diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nên hành theo diệu nghĩa vô thường, khổ, không, vô ngã; nên hành theo diệu nghĩa Khổ trí, Tập trí, Diệt trí, Đạo trí; nên hành theo diệu nghĩa Pháp trí, Loại trí, Thế tục trí, Tha tâm trí; nên hành theo Nghĩa tận trí, Vô sinh trí, Như thuyết trí.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát vì hành theo diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nghĩa cùng chẳng phải nghĩa đều chẳng thể nắm bắt được, thế tại sao Đại Bồ-tát vì hành theo diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì hành theo nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa nên suy nghĩ thế này: “Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của tham dục. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của sân hận. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của ngu si. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của tà kiến. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của tà định. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của các cõi ác kiến. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì tham dục, sân hận, ngu si, tà kiến, tà định, cõi ác kiến, chân như, thật tế chẳng làm nghĩa, chẳng phải nghĩa cho các pháp.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì hành nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa nên suy nghĩ thế này: “Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của sắc, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của thọ, tưởng, hành, thức. Ta chẳng nên hành nghĩa,

chẳng phải nghĩa của nhãn xứ, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của sắc xứ, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của nhãn giới, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của sắc giới, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của nhãn thức giới, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của nhãn xúc, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của địa giới, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của vô minh, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của Bố thí ba-la-mật-đa, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của pháp không bên trong, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của chân như, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của bốn Niệm trụ, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của Thánh đế khổ, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của Thánh đế tập, diệt, đạo. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của bốn Tĩnh lự, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của tám Giải thoát, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của tất cả pháp môn Đà-la-ni. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của pháp môn giải thoát Không, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của năm loại mắt, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của sáu phép thần thông. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa nơi mười lực của Phật, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của pháp không quên mất, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của tánh luôn luôn xả. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của trí Nhất thiết, ta chẳng nên hành

nghĩa, chẳng phải nghĩa của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của quả Dự lưu, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của quả vị Độc giác. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì khi Như Lai chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng thấy có pháp nào có thể cùng với một pháp nhỏ nào đấy tạo ra tính chất ý nghĩa, chẳng phải nghĩa.

Nay Thiện Hiện, Như Lai thị hiện ở đời hay chẳng thị hiện ở đời, thì các pháp, pháp tánh, pháp trụ, pháp định vẫn thường trụ như nhiên, không có pháp nào đối với pháp nào là có ý nghĩa hay chẳng có ý nghĩa. Như thế, nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nên xa lìa sự phân biệt nghĩa, chẳng phải nghĩa thường hành theo nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng cùng các pháp tạo thành nghĩa, chẳng phải nghĩa?

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với pháp hữu vi và pháp vô vi đều không tạo tác, chẳng phải ân, chẳng phải oán, không thêm không bớt. Vì vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng cùng các pháp tạo thành nghĩa, chẳng phải nghĩa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chư Phật và các đệ tử, tất cả Hiền thánh há chẳng lấy vô vi làm đệ nhất nghĩa sao?

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nói! Chư Phật và đệ tử, tất cả Hiền thánh đều dùng pháp vô vi làm đệ nhất nghĩa. Nhưng pháp vô vi chẳng tạo ra tính chất thêm, bớt cho các pháp.

Nay Thiện Hiện, thí như chân như, hư không chẳng làm cho các pháp thêm hay bớt. Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát cũng như vậy, chẳng làm thêm bớt cho các pháp. Vì vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng tạo thành nghĩa, chẳng phải nghĩa cho các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát cần phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa vô vi sâu xa mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Đại Bồ-tát cần phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa vô vi sâu xa mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí, không dùng hai pháp làm phương tiện.

–Bạch Thế Tôn, có phải dùng pháp không hai để đạt pháp không hai chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải dùng pháp hai để đạt pháp không hai chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, nếu không có hai pháp, chẳng dùng pháp hai, pháp không hai mà đạt được thì Đại Bồ-tát làm sao để chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Nay Thiện Hiện, pháp hai, không hai đều chẳng thể nắm bắt được, cho nên đối

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tượng chứng đắc của trí Nhất thiết trí chẳng phải hữu sở đắc nên chứng đắc, cũng chẳng phải vô sở đắc nên chứng đắc, vì pháp hữu sở đắc, pháp vô sở đắc đều chẳng thể nắm bắt được. Nếu thấu đạt như thế mới chứng đắc trí Nhất thiết trí.

M